

Sau hơn 10 năm thực hiện luật đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), hoạt động của các doanh nghiệp FDI đã góp phần quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Những năm gần đây số thu ngân sách từ các doanh nghiệp FDI ngày càng tăng và chiếm tỷ lệ đáng kể trong tổng thu ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, vẫn còn xảy ra tình trạng các đơn vị khai báo lỗ ngày càng nhiều. Số doanh nghiệp khai lỗ năm 95 là 390 doanh nghiệp, năm 96: 481 doanh nghiệp, năm 97: 576 doanh nghiệp, năm 98: 702 doanh nghiệp; năm 99 số lượng này còn tăng nhiều hơn nữa; những vi phạm về thuế vẫn còn diễn ra phổ biến dưới nhiều hình thức khác nhau như khai tăng lỗ để tránh đóng thuế thu nhập, tình trạng nợ đọng thuế xảy ra khắp các địa phương...; nguồn thu ngân sách từ khu vực này còn nhiều hạn chế. Điều này thể hiện ở qui mô vốn đầu tư nước ngoài chiếm khoảng 23% tổng vốn đầu tư toàn xã hội nhưng nguồn thu ngân sách từ khu vực này chỉ chiếm từ 6% - 7% tổng nguồn thu. Qua đó cho thấy sự đóng góp của các doanh nghiệp trong nước vào ngân sách tính theo qui mô vốn gấp 3,6 lần các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Nguyên nhân chính của tình trạng trên có thể là một số vấn đề sau:

- Hành lang pháp lý của nước ta còn nhiều hạn chế nên các chủ đầu tư nước ngoài lợi dụng những khe hở của luật để trốn thuế.

- Đa số cán bộ thuế ở khu vực này còn nhiều hạn chế về trình độ quản lý.

- Chưa có sự phối hợp đồng bộ, kiên quyết và hiệu quả giữa các cơ quan chức năng trong việc xử lý những trường hợp vi phạm.

- Chính sách định giá chuyển giao của các công ty đa quốc gia chuyển hướng bất lợi cho phía Việt Nam và làm thất thu ngân sách khi các công ty này định giá các yếu tố đầu vào cao và các yếu tố đầu ra thấp.

Thiết nghĩ cần có nhiều giải pháp phối hợp giải quyết những vấn đề trên nhằm làm cho nguồn thu ngân sách từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tương xứng với qui mô của vốn đầu tư.

Chúng tôi xin đưa ra các giải pháp sau:

1. Đưa các phương pháp chống chuyển giá vào thực tế

Nhận thức được nguy cơ của hoạt động chuyển giá tại các doanh nghiệp FDI, Bộ Tài Chính và Tổng cục Thuế đã ban hành các thông tư 74/TC/TCĐ sau đó là thông tư 89/1999/TT-BTC về các biện pháp chống chuyển giá và gần đây là thông tư 13/2001/TT-BTC

có hiệu lực từ 23.01.2001 trong đó có nêu các doanh nghiệp FDI không được phân bổ chi phí quản lý của công ty mẹ ở nước ngoài.

Qua các văn bản trên, có thể nhận định rằng, ngành thuế Việt Nam đã quan tâm đến vấn đề chuyển giá và đã có những giải pháp trước mắt để hạn chế tác hại của chuyển giá.

Trong quá trình thực hiện các phương pháp chống chuyển giá của thông tư 89/1999/TT-BTC còn gặp phải một số khó khăn như:

Khi sử dụng các phương pháp này, cơ quan thuế cần phải có đầy đủ những thông tin như về chất lượng sản phẩm hàng hoá, về thời hạn thanh toán, điều kiện thanh toán, thời gian bảo hành để điều chỉnh khi hai nghiệp vụ này có sự khác biệt nhỏ... (phương pháp so sánh giá thị trường tự do); tỉ lệ lãi gộp bình quân trong ngành thương mại cùng loại (phương pháp sử dụng giá bán ra để xác định giá mua vào); tỉ lệ lãi ròng bình quân của ngành sản xuất tương ứng (phương pháp sử dụng giá thành toàn bộ để xác định thu nhập chịu thuế). Thường thì việc xác định những nhân tố này rất khó khăn,

phức tạp cần phải có sự kết hợp của nhiều cơ quan khác nhau. Nếu căn cứ vào những thông tin thiếu chính xác thì việc ấn định giá sai lệch dẫn đến thất thu cho ngân sách nhà nước hoặc ngược lại sẽ làm tổn hại lợi ích của các doanh nghiệp.

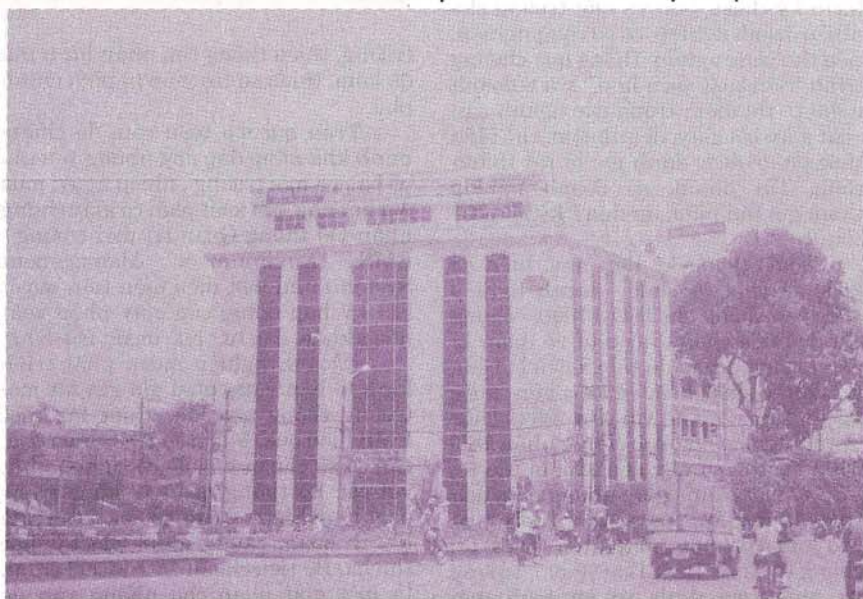
Kinh nghiệm nhiều nước trên thế giới cho thấy việc xây dựng một tổng thể các qui tắc định giá chuyển giao diễn ra theo một quá trình lâu dài. Quá trình này còn có thể dài hơn nữa nếu còn chờ đợi để đạt được việc ban hành các luật hỗ trợ: Luật chống độc quyền, Luật chống bán phá giá, chuẩn mực kế toán, chuẩn mực kiểm toán... Vì vậy, biện pháp tình thế trước mắt là tạo những điều kiện cần thiết để áp dụng có hiệu quả các biện pháp chống chuyển giá đã ban hành.

Với yêu cầu cấp bách hiện nay, trước mắt kiến nghị Tổng cục Thuế hoàn thiện các phương pháp đã qui định trong các thông tư đã ban hành nhằm giúp cho các cơ quan thuế quản lý có hiệu quả khu vực FDI nhằm tránh trường hợp chuyển giá xảy ra.

Một là, Tổng cục Thuế phải phối hợp với các bộ, các cơ quan có chức năng khác như: cơ quan giám định kỹ thuật, công ty kiểm toán, ngân

CÁC GIẢI PHÁP GIẢM THẤT THU NGÂN SÁCH TRONG KHU VỰC CÓ VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Thạc sĩ NGUYỄN THỊ NGỌC TRANG



Ảnh Vũ Nhi

hàng, cơ quan bảo hiểm, ban vật giá... để xây dựng một chuẩn mực chung về chất lượng hàng hoá, thời hạn thanh toán, điều kiện thanh toán... để giúp cho các cơ quan thuế có đầy đủ cơ sở trong việc kiểm tra các thông tin liên quan đến các nghiệp vụ so sánh.

Hai là tổng cục thuế qui định khung tỷ lệ lãi gộp bình quân trong ngành sau khi tham khảo tỷ lệ này tại các cơ quan thống kê trong 5 hay 10 năm liền; hoặc cho phép cán bộ thuế tại địa phương tham khảo tỷ lệ lãi gộp bình quân hàng năm trực tiếp tại các cơ quan thống kê. Nhưng đối với các doanh nghiệp FDI kinh doanh trong ngành thương mại thì Tổng cục Thuế tham khảo tỷ lệ lãi gộp tại một số quốc gia trên thế giới thông qua các đại sứ quán hay tổng lãnh sự quán của Việt Nam tại nước ngoài có quan hệ mậu dịch và đầu tư, ký hiệp định tránh đánh thuế hai lần, để đưa ra một khung tỷ lệ lãi gộp phù hợp với hoạt động kinh doanh của thành phần kinh tế này. Bên cạnh đó, Tổng cục Thuế phải đưa ra những qui định cụ thể xếp loại nhân hiệu thương mại của các công ty trên thị trường.

Ba là Tổng cục Thuế cần phải có sự phối hợp, trao đổi thông tin với các cơ quan thuế nước ngoài để xây dựng một khung tỷ lệ lãi ròng bình quân của ngành sản xuất. Cơ quan thuế cần có đầy đủ thông tin về giá hàng hoá trên thị trường để đối chiếu, so sánh nhằm chống gian lận trong thương mại.

2. Các biện pháp nhằm hỗ trợ cho việc thực hiện các giải pháp chống chuyển giá.

Để hỗ trợ các giải pháp chống chuyển giá, cần phải thực hiện những việc như:

Một là cơ quan thuế phải xem xét các đặc điểm của từng nghiệp vụ chuyển giao đặc thù và các điều kiện của thị trường xung quanh cả đối với loại nghiệp vụ chuyển giao nội bộ công ty lẫn nghiệp vụ chuyển giao của bên không liên kết vì giá thị trường chịu ảnh hưởng bởi các đặc điểm của nghiệp vụ chuyển giao đặc thù.

Điều đó cho thấy rằng giá thị trường được xác định bởi các yếu tố và điều kiện tồn tại trong một tình huống nhất định. Việc phân tích các yếu tố này sẽ giúp cho quan thuế nhận dạng được một cách thích hợp công ty nào thuộc loại công ty sản xuất, công ty nào thuộc loại bán hàng hoặc phân phối, công ty hợp đồng nghiên cứu và triển khai, nhà cung cấp dịch vụ... để trên cơ sở các đặc điểm đó, nhận ra các công ty có thể so sánh với nhau.

Hai là thực hiện phỏng vấn và thu thập thông tin giúp cho cơ quan thuế có được các cơ hội tối đa để xác định sự thật, từ đó xác định được giá chuyển giao thích hợp nhất. Đồng

thời với việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, cơ quan thuế cần thiết phải kiểm tra các tài liệu và các thông tin khác như: sơ đồ tổ chức, các báo cáo về chính sách định giá trong nội bộ công ty hiện có, các thỏa thuận trong nội bộ công ty về lĩnh vực phân phối, nghiên cứu và triển khai, phân bổ chi phí... và các thông tin về sản phẩm và công tác marketing,

Ba là yêu cầu lưu trữ và trình ra các tài liệu chứng minh. Cơ quan thuế nhất thiết phải yêu cầu các công ty có liên quan đưa ra các tài liệu chứng minh để giải trình về tính thích hợp của việc chuyển giá vượt biên giới này. Đây cũng là nghĩa vụ và quyền lợi của công ty vì nếu công ty, đưa ra được những tài liệu chứng minh cách định giá của mình là hợp lý và thỏa mãn các tiêu chuẩn giá thị trường, thì cơ quan thuế sẽ chấp nhận chính sách định giá của họ.

3. Hoàn thiện chính sách và cơ chế quản lý tài chính các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam hiện nay còn có những kẽ hở đã bị phía nước ngoài khai thác và lợi dụng làm thiệt hại đến đối tác trong nước và gây thất thu thuế cho nhà nước. Các nhà đầu tư nước ngoài lợi dụng sự thiếu thông tin về giá cả của các đối tác Việt Nam để đưa vào liên doanh những máy móc, thiết bị cũ với giá được nâng cao rất nhiều lần so với giá thực tế; hoặc tìm cách nâng giá hàng hoá, nguyên liệu đầu vào (chủ yếu là nhập từ công ty mẹ ở chính quốc); hoặc giảm giá đầu ra đối với hàng xuất bán cho các công ty mẹ và những sản phẩm tiêu thụ tại nội địa với những mức dịch giá tại nơi bán không lành mạnh... Do đó, để ngăn chặn những hiện tượng tiêu cực này, nhà nước cần phải có cơ chế quản lý thích hợp đối với các công ty có vốn đầu tư nước ngoài. Cơ quan thuế cần phải thanh tra thường xuyên việc kê khai thuế, kiểm tra chặt chẽ giá đầu vào, giá bán ra, các chi phí hợp lý, hợp lệ... nhằm phát hiện các hành vi trốn thuế, đặc biệt là thuế thu nhập, thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài. Thiết nghĩ Việt Nam hiện nay cần thiết phải thành lập các cơ quan giám định tài sản hữu hình cũng như vô hình với đội ngũ cán bộ giám định có trình độ cao được đào tạo ở những nước tiên tiến để nắm vững những thông tin về sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật trên thế giới và đặc biệt là những cán bộ này phải có đạo đức tốt, phải trung thực trong mọi trường hợp.

Cơ quan thuế cũng cần phải quản lý chặt chẽ hơn nữa việc phát hành hoá đơn tới các công ty có vốn đầu tư nước ngoài, và phải giám sát chặt chẽ việc sử dụng hoá đơn trong các đơn vị

này nhằm tránh tình trạng hàng xuất không có hoá đơn hoặc ghi hoá đơn không đúng với thực tế.

4. Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và hiệu quả công việc của cán bộ ngành thuế.

Việc nâng dần trình độ cán bộ ngành thuế, đặc biệt là đội ngũ cán bộ thuế tham gia quản lý các công ty có vốn đầu tư nước ngoài đang là mối quan tâm hàng đầu của bất kỳ cơ quan thuế nào, vì đây là điều kiện tiên quyết góp phần vào việc đấu tranh chống thất thu thuế nói chung và đấu tranh chống chuyển giá tại các công ty có vốn đầu tư nước ngoài nói riêng. Để giải quyết tốt vấn đề này, cần phải chú trọng vào các mặt sau đây:

- Công tác đào tạo - bồi dưỡng nghiệp vụ và kiến thức ngoại ngữ, tin học cho cán bộ ngành thuế.

- Thực hiện tốt công tác tổ chức và quản lý cán bộ

- Trang bị phương tiện kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả công tác cho cán bộ thuế

5. Nâng cao vai trò và năng lực của cán bộ quản lý Việt Nam trong các liên doanh

Để phát huy đầy đủ vai trò của đối tác Việt Nam trong các liên doanh với nước ngoài, các cán bộ được giao nhiệm vụ trong liên doanh cần phải có trình độ quản lý giỏi, có trách nhiệm tham gia và theo dõi tình hình hoạt động kinh doanh của liên doanh, ngoài. Giải pháp này nhấn mạnh vấn đề nâng cao vai trò và năng lực của cán bộ quản lý liên doanh, chỉ có như vậy mới có thể trực tiếp theo dõi và ngăn chặn những biểu hiện chuyển giá của đối tác đầu tư một cách nhanh chóng và hiệu quả.

6. Có sự kết hợp đồng bộ giữa cơ quan thuế và các cơ quan chức năng khác nhằm thành lập cơ quan giám sát tài chính doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Điều này rất phù hợp với chiến lược tài chính 2001 - 2010 của chính phủ ta nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Với xu thế hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay, đồng thời với sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước thì việc thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài là cần thiết và tất yếu. Song một vấn đề đặt ra không kém phần quan trọng là hiệu quả của việc sử dụng dòng vốn này và lợi ích của quốc gia trong quá trình hội nhập. Vì thế, bên cạnh những nỗ lực để xúc tiến đầu tư, Chính Phủ Việt Nam cần phải am hiểu, giám sát được hoạt động của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nhằm gia tăng lợi ích và giảm thiểu rủi ro khi làm ăn với thế giới bên ngoài ■